

NAM PHƯƠNG HOÀNG HẬU

Nam Phương Hoàng Hậu Jeanne Marie Nguyễn Hữu Thị Lan (1913-1963)

Dòng dõi hoàng hậu Nam Phương

Philippe Lê Phát Đạt (1841-1900) và Huỳnh Thị Tài (1845-1920) sinh ra 7 người con sau: Nicolas Lê Phát Tân (1860-1949), Jean Baptiste Lê Phát Thành (1864-1948), Denis Lê Phát An (1868-1946), Pierre Lê Phát Vinh (1878-1957), Marie Lê Thị Bình (1879-1964) và hai con gái khác không biết tên.

I-Nhánh Marie Lê Thị Bình

Bà Marie Lê Thị Bình có chồng tên Pierre Nguyễn Hữu Hào (1870-1937). Hai người có hai con gái sau:

1-Agnès Nguyễn Hữu Hào (1903-1998), chồng là bá tước Pierre Didelot, người Pháp.

2-Jeanne-Marie Nguyễn Hữu Thị Lan (1913-1963), tức là Nam Phương Hoàng hậu. Nam Phương 南芳 có nghĩa là hương thơm ở phía Nam.

Như vậy, Lê Phát Đạt là ông ngoại của Nam Phương.

Ông Lê Phát Đạt theo đạo Cơ đốc giáo (Thiên chúa), thời trẻ du học ở Penang Mã Lai. Ông có nhiều đồn điền lớn ở Nam bộ và thành viên đầu tiên của Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ (Conseil colonial) thành lập năm 1880. Ông thuộc thành phần người giàu có ở Nam bộ và đương nhiên có quốc tịch Pháp. Nhà thờ Huyện Sỹ ở Chợ Đũi Saigon, nhà thờ Chí Hoà (quận 10) và nhà thờ Hạnh Thông Tây (Gò Vấp) là do chính ông xây cất.

Dân gian đương thời có câu: “Nhất Sỹ, nhì Phương, tam Xường, tứ Hỏa” (có nơi chép tứ Trạch, tức là hội đồng Trạch Bạc Liêu). Sỹ là Huyện Sỹ Lê Phát Đạt, Phương là Tổng đốc Đỗ Hữu Phương (1841-1914), con của bá hộ Khiêm có Pháp tịch năm 1881. Xường tên thật là Lý Trường Quan (1842-1896), người gốc Minh hương, nhà cũ ở đường Hải thượng Lãn ông trong Chợ Lớn. Ông hành nghề thông ngôn, thông thạo tiếng Pháp và tiếng Hoa. Người dân thường gọi ông là bá hộ Xường vì ông là người thứ ba giàu có ở Nam Kỳ. Hỏa là Hui Bon Hỏa, tên chính xác là Hứa Bồn Hòa (1845-1901), người gốc Hoa. Ba công trình đồ sộ do ông để lại cho dân Saigon là bệnh viện Từ Dũ, biệt thự gia đình về sau trở thành viện bảo tàng Mỹ thuật ở đường Phó Đức Chính và khách sạn hạng sang Majestic.

Có lẽ phải nói thêm người giàu có thứ năm đương thời là Hội đồng Trạch ở Bạc Liêu. Ông tên thật là Trần Trinh Trạch (1872-1942). Thuở hàn vi, ông giữ trâu cho một bá hộ điền chủ giàu có ở Bạc Liêu. Nhờ đi học thay cho con trưởng của ông điền chủ nên trở thành thầy ký toà bố rồi “ấm” luôn một con gái của một bá hộ khác tên Phan Văn Bí. Từ đó trở đi, ông thu mua đất đai của những điền chủ “thất cơ lỡ vận”. Khoảng 1930-1940, tài sản của ông lên đến 100.000 hecta ruộng lúa và gần 100.000 hecta ruộng muối. Biệt thự tráng lệ của ông ở Bạc Liêu ngày nay trở thành điểm tham quan du lịch củ tỉnh. Điều bất hạnh cho ông là người con thứ ba Trần Trinh Huy (1900-1974) còn gọi là công tử Bạc Liêu phá của đến khánh kiệt đến nỗi con cháu trở nên nghèo khó, có người phải chạy xe ôm để sống.

Nguyễn Hữu Hào, cha của Nam Phương, người gốc Gò Công xuất thân trong một gia đình khiêm tốn. Ông theo đạo công giáo và hành nghề thầy ký giữ sổ sách (Commis aux écritures) biết tiếng Pháp. Cuộc đời của ông “lên hương” nhờ sự giới thiệu của giám mục Mossat của Hội truyền giáo nước ngoài ở Saigon (Missions étrangères de Paris) cho ông

Lê Phát Đạt để giữ sổ sách. Rồi sau đó nhờ làm việc chăm chỉ siêng năng nên ông được Lê Phát Đạt cho phép cưới con gái “rượu” Marie Lê Thị Bình. Trước khi sắp qua đời năm 1937, Nguyễn Hữu Hào được chính quyền thuộc địa phong tặng huân chương Bắc đẩu Bội tinh (Légion d’honneur). Ngày phong hàm có sự tham dự của thống đốc Nam Kỳ Pierre Pagès và nhiều quan chức thuộc địa. Đương nhiên, Bảo Đại và Nam Phương cùng cả họ hàng trong gia đình cũng có mặt. Bảo Đại còn phong cho cha vợ mình chức “Quận công Long Mỹ”, tên một huyện của Rạch Giá, nơi Nguyễn Hữu Hào có nhiều đồng ruộng. Agnès Nguyễn Hữu Hào được sang Pháp năm 1920 du học ở trường “Dòng Đức Bà” (Congrégation de Notre Dame) ở phố Lincoln Paris rồi về sau định cư luôn sau khi lấy chồng với bá tước Didelot. Năm 1922, cả gia đình Nguyễn Hữu Hào có sang Paris thăm Agnès. Năm 1927, Nguyễn Hữu Thị Lan cũng được gửi sang du học nhưng ở “Ký túc xá bà xơ” (Couvent des Oiseaux) ở 60 phố Ponthieu Paris cho đến tháng 9-1932 thì về nước. Trường này do các nữ tu điều khiển không những dạy theo chương trình Nhà nước mà còn dạy cung cách nghi lễ quý phái. Về sau, Nam Phương cũng bắt chước thành lập một “Couvent des Oiseaux” ở Đà Lạt.

Một cách tình cờ, tháng 9-1932, Nguyễn Hữu Thị Lan về cùng chung chuyến tàu d’Artagnan của hãng Messageries Maritimes với hoàng tử Vĩnh Thụy về nước để lên ngôi hoàng đế. Khi vua cha Khải Định băng hà ngày 6-11-1925, hoàng tử Vĩnh Thụy lên ngôi thế cha vào ngày 8-1-1926 rồi trở lại Pháp tiếp tục học hành. Triều đình do thượng thư bộ Hình (Tur Pháp) Tôn Thất Hân (1853-1944) và thượng thư bộ Lễ Nguyễn Hữu Bài (1863-1935) làm nhiếp chính trong thời gian vua Bảo Đại vắng mặt.

Vào thời đó, Vĩnh Thụy và Nguyễn Hữu Thị Lan chưa biết nhau ở Paris. Phải đợi khi về nước, hai người mới biết nhau ở Đà Lạt qua sự sắp xếp của gia đình với sự đồng loã của chính quyền thuộc địa. Cuối cùng, hai người kết hôn ngày 20-3-1934 tại điện Cần Chính ở Huế.

Dù vậy, cuộc hôn nhân này gặp không ít trắc trở vào lúc ban đầu. Lần đầu tiên, trong triều đình nhà Nguyễn, hoàng hậu là người công giáo trong khi vua theo truyền thống là Khổng giáo nếu không nói là Phật giáo. Trong triều đình, Hoàng thái hậu Từ Cung và đại thần nhiếp chính Tôn Thất Hân cũng như đa số quan lại chống đối cuộc hôn nhân này. Về phía gia đình Nguyễn Hữu Thị Lan, mọi người không ai đồng ý con mình phải bỏ đạo, thậm chí còn đòi Bảo Đại phải theo đạo vợ!. Ngoài ra, tục lệ công giáo bắt buộc người chồng hay vợ không có đạo phải nhập đạo công giáo. Do vua không thể theo đạo công giáo, tân lang không muốn bỏ đạo của mình, tình trạng trở nên bế tắc.

Do Bảo Đại là vua của một nước, lối thoát duy nhất là xin phép Giáo hoàng Pie XI cho phép “trường hợp đặc biệt”. Đại sứ Pháp bên cạnh Vatican được giao phó nhiệm vụ làm áp lực với người thân cận của Giáo hoàng. Lúc ban đầu, Giáo hoàng không đồng ý!. Sau nhiều lần bị làm áp lực, Giáo hoàng cuối cùng đồng ý với hai điều kiện: một là hoàng hậu vẫn giữ đạo công giáo, hai là các con phải được làm lễ rửa tội (baptisé). Nói một cách khác là phải vào đạo thiên chúa!. Nếu việc hoàng hậu giữ đạo của mình, vấn đề không gặp khó khăn, trái lại việc con cái phải rửa tội trở thành nan giải. Vì lẽ là con khi nối ngôi vua cha không thể là người công giáo. Như vậy phải làm sao?. Trong một thời gian, mọi người đều nghĩ rằng cuộc hôn nhân không thể thành hình nhưng vua Bảo Đại quyết tâm thực hiện cho kỳ được và có ý định coi thường (passer outre) lệnh Giáo hoàng. Nhưng các quan chức thân gần cho đây không phải là ý kiến hay. Cuối cùng Bảo Đại phải nhượng bộ. Nhưng thay vì rửa tội công khai thì làm rửa tội “thầm lén”!. Về sau, có nhiều người hỏi Nam Phương và Bảo Long (con trưởng) về việc này thì được trả lời “không có”!. Năm 1939, trong chuyến trở lại Pháp, Nam Phương được Giáo hoàng mới Pie XII trọng thể tiếp đón. “Chuyện cũ” với Giáo hoàng Pie XI được coi như thuộc về quá khứ và Nam Phương được chính thức

hoá là người công giáo. Điều này làm một số quan chức trong triều bất mãn.

Một cách nghịch lý, Bảo Đại vào cuối đời khi cưới bà Monique Baudot năm 1972, người công giáo, phải vào đạo với tên thánh Jean-Robert trước khi qua đời ngày 31-7-1997 ở bệnh viện Val de Grâce Paris và được chôn cất ở nghĩa trang sang Passy ở Paris. Cần phải nói thêm rằng trong lịch sử triều Nguyễn, chưa có ai được tấn phong hoàng hậu khi vừa kết hôn với vua. Trước đó, 12 bà Hoàng của cung đình chỉ được tấn phong là Vương Phi. Họ chỉ được trở thành hoàng hậu khi nhà vua băng hà. Lại nữa, do Bảo Đại trước đó huỷ bỏ chế độ đa thê nên chỉ có con vợ chính mới có thể kế tục vua trái với tục lệ truyền thống theo đó vua có thể truất ngôi con của vợ chính. Trường hợp của Nam Phương thật có nhiều biệt lệ.

II-Cuộc sống của Nam Phương vào cuối đời

Khi Việt Minh cướp chính quyền tháng 8-1945, Bảo Đại ra Hà Nội làm “cố vấn” cho HCM thì Nam Phương và các con về sống ở biệt thự An Định. Mãi đến hai năm sau, Nam Phương và các con mới sang Hongkong ngày 1-9-1947 gặp Bảo Đại đang lưu vong ở đó. Ngày 9-9-1947, Nam Phương và Bảo Đại có tiếp đoàn đại biểu ba Kỳ sang Hongkong với mục tiêu tìm giải pháp Bảo Đại về nước chấp chính. Ngày 25-10-1947, Nam Phương và các con sang Pháp cư trú ở lâu đài Thorenc, ngoại ô thành phố Cannes thuộc miền nam nước Pháp.

Sau một thời gian dài sống chung với Bảo Đại từ năm 1947 đến năm 1958 ở lâu đài Thorenc (lâu đài bán năm 1960 vì Bảo Đại cần tiền), Nam Phương vào cuối đời buồn nản ra sống riêng vì Bảo Đại có cuộc sống phóng đãng với nhiều phụ nữ và cờ bạc đến sạch túi. Bà về sống một mình ở Chabignac, một làng nhỏ thuộc tỉnh Corrèze, miền trung nước Pháp. Ở đây bà mua một đồn điền 100 hec-ta có tên “La Perche” và sống như người “nông dân” địa phương. Bà qua đời ở đó ngày 15-9-1963 sau một cơn bệnh ngắn, hưởng thọ 50 tuổi. Bà bị nghẹt thở hay viêm tấy (Phlegmon). Bà được chôn cất ở nghĩa trang công cộng gần đó. Về sau, tro của Bảo Long và Bảo Thắng (con út) cũng được đưa về đó. Đồn điền của bà được ông André Mourand mua lại năm 1964 rồi sau đó bán lại cho người khác năm 1970.

Ngày qua đời của Nam Phương, Bảo Đại và các con có mặt cùng với những người thân gần tham dự tang lễ. Chính quyền địa phương có tỉnh trưởng đại diện. Phía người Việt Nam có chị Agnès Didelot và chồng, hoàng thân Bửu Lộc, hoàng thân Vĩnh Cẩn, tướng Nguyễn Văn Hinh, cựu bí thư của Nam Phương Nguyễn Tiến Lãng và Trần Kim Tuyến. Mẹ của Nam Phương, bà Marie Lê Thị Bình lúc đó ở Neuilly do tuổi cao (84 tuổi) không thể tham dự. Ngoài ra, công chúa Như Lý (1908-2005) con vua Hàm Nghi cư ngụ ở Vigeois cùng tỉnh Corrèze cách đó không xa do chồng François Barthomivat (quận tước de la Besse) đại diện. Tương truyền nói rằng công chúa Như Lý không muốn gặp Nam Phương vào lúc sinh thời vì vua Hàm Nghi bị lưu đày do chống Pháp còn Bảo Đại thì thân Pháp. Lại nữa, lý lịch Bảo Đại, con vua Khải Định còn “mù mờ”. Công chúa Như Lý là bác sĩ Y khoa thành hôn với quận công François de la Besse.

III-Sau đây là 5 con của Nam Phương với Bảo Đại

1-Nguyễn Phúc Bảo Long sinh tại Huế ngày 4-1-1936 và qua đời ngày 28-7-2007 ở Sens (Pháp). Lúc thiếu thời, Bảo Long, năm 1948, được gửi nội trú ở Collège des Roches ở Maslacq, một làng nhỏ thuộc tỉnh Pau. Đó là một trường tư dạy theo cơ đốc giáo. Sau khi có tú tài toàn phần thì được gửi vào học trường quân sự Saint-Cyr, ngoại ô Paris rồi tiếp tục học trường kỵ binh Saumur. Sau khi ra trường, Bảo Long tình nguyện đăng ký làm sĩ

quan Lê Dương (Légion étrangère) đi phục vụ ở Algeria trong 10 năm. Về Paris, ông tiếp tục học trường Khoa học Chính trị (Sciences Po) rồi hành nghề chuyên viên ngân hàng. Về đời tư, Bảo Long có chung sống với một phụ nữ tên Isabelle Marry có nhiều đời chồng và có con riêng.

2-Nguyễn Phúc Phương Mai sinh tại Đà Lạt ngày 1-8-1937, có trình độ trung học. Lúc thiếu thời, Phương Mai cũng được gửi đi học ở Couvent des Oiseaux. Năm 1971, Phương Mai kết hôn với Pietro Badoglio, cháu nội của nguyên soái Badoglio, có lúc là thủ tướng nước Ý. Hai người có một con Flavio (1973). Sách thường ghi chép người con gái Manuela (1959) là con của Pietro Badoglio với Phương Mai nhưng không đúng. Phương Mai trước khi lấy chồng có con riêng với một người Anh. Khi chồng Pietro qua đời năm 1992, Phương Mai về Pháp sống ở Louveciennes, một ngoại ô sang trọng của Paris. Phương Dung về sau cũng về đó sống chung với chị.

[Công chúa Phương Mai qua đời ngày 16-1-2021 ở Louveciennes]

3-Nguyễn Phúc Phương Liên sinh tại Đà Lạt ngày 3-11-1938, có tú tài toàn phần. Lúc thiếu thời cũng học ở Couvent des Oiseaux ở Neuilly, ngoại ô sang Paris. Bà kết hôn với Bernard Soulan, chủ ngân hàng ở Bordeaux. Phương Liên hành nghề chuyên viên ngân hàng. Hai người có hai con gái Valérie sinh năm 1963 và Caroline sinh năm 1966. Ông Soulan qua đời năm 2017.

4-Nguyễn Phúc Phương Dung sinh tại Huế ngày 5-2-1942, có tú tài toàn phần. Lúc thiếu thời cũng học ở Couvent des Oiseaux ở Neuilly. Có chồng một doanh nhân người Pháp đã qua đời. Hai người có một con trai tên Benjamin Phương Nguyễn. Phương Dung hành nghề chuyên gia về trẻ con.

5-Nguyễn Phúc Bảo Thắng sinh tại Đà Lạt ngày 30-9-1943 và qua đời ở Paris ngày 15-3-2017. Lúc thiếu thời, Bảo Thắng cũng được gửi học Viện Stanilas ở Cannes, một chi nhánh của Viện Stanilas Paris, một trường công giáo. Người ta không biết gì nhiều về người con út này.

Nói tóm lại, các con của Nam Phương đều theo học trường công giáo.

Thay lời kết

Nam Phương còn được gọi là Hương thơm miền Nam trong gia đình vọng tộc có tiếng ở Nam Bộ, thuộc loại người biệt lệ. Bà là người độc nhất theo đạo công giáo được phong hoàng hậu khi còn sống của triều đình nhà Nguyễn. Bà một thời sống trong nhung lụa bên cạnh một nhà vua phóng đãng. Thế nhưng, khi chính biến năm 1945, bà sống trong sợ hãi gần hai năm để vào cuối đời sống trong buồn nản rồi qua đời không có thân nhân bên cạnh ở tuổi hời xuân vừa đúng 50. Thật là đáng cảm kích và thương tâm.

VT, đầu năm 2022.

TB: Phần lớn lấy từ nguồn của quyển sách Nam Phương của tác giả François Joyaux, NXB Perrin, 2019, 364 trang.

Hình phụ họa



Nhà thờ Huyện Sỹ ở chợ Đũi Sài Gòn xây năm 1902,tốn 10.000 đồng Đông Dương,hình Internet



Cựu

hoàng Bảo Đại và Nam Phương Hoàng hậu



Hình Nam Phương Hoàng hậu thời trẻ



Hình Nam Phương Hoàng hậu yết kiến Giáo hoàng Pie XII



Mộ khiêm tốn của Nam Phương Hoàng hậu ở nghĩa trang Chabrignac (Corrèze) do người viết chụp ngày 30-4-2010.

Tấm bia đứng chữ Hán ghi:

Đại nam Nam Phương Hoàng hậu chi lăng 大南南芳皇后之陵

Tấm bia nằm tiếng Pháp ghi Sa Majesté Nam Phương Impératrice d'Annam 1913-1963.

Chú thích

Chữ Lăng ở đây không chính xác vì đây không phải là lăng tẩm mà chỉ là nấm mộ khiêm tốn trong một nghĩa trang công cộng.



Cựu hoàng Bảo Đại với Monique Marie Eugène Baudot



Bảo Long



Les Enfants de Nam Phương. De Gauche à droite : Phương Dung, Phương Liên, Phương Mai, Bảo Thắng, et Bảo Long lors de la "cérémonie des 49 jours" du dernier roi Bảo Đại

Không có hình riêng của mỗi người, chỉ có hình chung nhân dịp lễ 49 ngày tạ thế của Bảo Đại năm 1997. Từ trái: Phương Dung, Phương Liên, Phương Mai, Bảo Thắng, Bảo Long.



Hình cựu hoàng Bảo Đại với công chúa Phương Mai ở trường đua ngựa Monza ở Ý năm 1955.



Bảo Thắng



Bảo Ân (con của Phi Ánh với Bảo Đại) trước mộ dalle Bảo Đại khi chưa xây cất



Bảo Ân và con Quý Khoáng khi mộ đã hoàn thành
[Mộ Bảo Đại ở nghĩa trang Passy Paris, nơi có nhiều cựu tổng thống, doanh nhân, nghệ sĩ nổi tiếng vv..an nghỉ. Nghĩa trang nằm cạnh Métro Trocadéro vài chục thước]

Những người vợ ngoại hôn của Bảo Đại

1-Bùi Mộng Điệp (1924-2011)

Bà sống chung với Bảo Đại ở Hà Nội khi Vĩnh Thụy làm “cố vấn” cho HCM tháng 8-1945, Hai người có ba con: Phương Thảo (1946), Bảo Hoàng (1954-1955), Bảo Sơn (1957-1987). Bà qua đời ở Paris quận XII.

2-Lý Lệ Hà (?) không con.

3-Hoàng Tiểu Lan (Jenny Wong) khi ở Hongkong năm 1946. Hai người có một gái tên Phương An, hiện cư ngụ ở Hawaii.

4-Lê Thị Phi Ánh (1925-1986) là em vợ của thủ hiến Trung kỳ Phan Văn Giáo. Hai người có hai con là Phương Minh (1949-2012) và Bảo Ân sinh năm 1951 hiện ở Mỹ.

5-Vicky (?) người Pháp khoảng năm 1954 ở vùng Alsace có một gái tên Phương Từ. Không có nhiều tin về cô (bà) này.

6-Clément (?) người Pháp không con.

7-Christiane Bloch-Carcénac (1922-2009) ở Erstein vùng Alsace. Hai người có một con trai tên Patrick Bloch-Carcénac sinh năm 1958 hiện sống ở Strasbourg.

8-Với một công chúa Lào không biết tên khi ở Đà Lạt. Hai người có một gái tên Kim Dung. Chỉ biết Kim Dung sau có chồng người Pháp làm nghề dạy học.

Riêng bà Monique Baudot (1946-2021) là vợ chính thức thứ hai của Bảo Đại cưới năm 1972. Bà tự phong là “Thái Phương Hoàng hậu” để đối chiếu với Nam Phương Hoàng hậu.

Nguồn: <https://tiengquehuong.wordpress.com/2022/07/25/nam-phuong-hoang-hau/>

www.vietnamvanhien.org

